TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 301/2021/QĐST - HNGĐ	*TP.Thanh Hóa, ngày 21 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 32, 33, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 379/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người yêu cầu sau:

1. Anh Lê Văn B - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Phố A, phường D, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Tống Thị T - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Phố B, phường K, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 03 tháng 6 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dụng thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn B và chị Tống Thị T kết hôn năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D (nay là phường D, thành phố H). Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm, thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm cách sống của hai người không hợp, không có tiếng nói chung nên không ai quan tâm và có trách nhiệm đến nhau, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và ly thân nhau từ tháng 9/2018 đến nay. Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự

nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn B và chị Tống Thị T.

[2] Về con chung: Anh B và chị T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thảo U sinh ngày 25/8/2017.

Ly hôn anh, chị thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Giao cháu Lê Thảo U cho chị Tống Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn B tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2021 cho đến khi cháu U thành niên.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh B và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh, chị thỏa thuận anh B chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn B và chị Tống Thị T.

- *Về con chung:* Anh B và chị T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thảo U sinh ngày 25/8/2017.

Ly hôn anh, chị thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Giao cháu Lê Thảo U cho chị Tống Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn B tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2021cho đến khi cháu U thành niên.

Anh Bình có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Anh B và chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn B chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0012533 ngày 03/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh B đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chị cục THADS TP H;
- UBND phường D, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh